

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công xã Thăng Điện.
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: 1. Tên công trình: Công trình: Trường Tiểu học Lê Lai; Hạng mục: 06 phòng học phân hiệu Vĩnh Xuân. 2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III. 3. Địa điểm xây dựng: Xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng và được xác định trong Bản vẽ số 01.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 150 ngày kể từ ngày khởi công.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 150 ngày kể từ ngày khởi công.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Ngày bàn giao mặt bằng.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]</i> ; - Tư vấn giám sát là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]</i> ; ...
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ <i>[Chủ đầu tư điền]</i>
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có); Hồ sơ thiết kế được phê duyệt; Bảo lãnh tạm ứng, bảo lãnh thực hiện hợp đồng; E-ĐKCT; E-ĐKC; E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu; E-HSMT và các tài liệu bổ sung E-HSMT(nếu có); Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.

E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 60 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Nhà thầu chính chỉ được ký kết với nhà thầu phụ trong danh sách đã nêu trong E-HSĐT với phần khối lượng công việc tương ứng đã nêu trong đó (Đối với các nhà thầu phụ không có trong danh sách nhà thầu phụ kèm theo hợp đồng thì phải được chủ đầu tư chấp thuận và tổng giá trị công việc mà các Nhà thầu phụ thực hiện không được vượt 30% giá trị hợp đồng đã ký kết). Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do Nhà thầu phụ thực hiện.

E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về tư cách, năng lực, kinh nghiệm hành nghề xây dựng ứng với phần công việc được giao, các công việc mà Nhà thầu chính giao cho Nhà thầu phụ. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách sẽ chỉ được thực hiện khi được CĐT chấp thuận.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng, kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: 1. Tên công trình: Công trình: Trường Tiểu học Lê Lai; Hạng mục: 06 phòng học phân hiệu Vĩnh Xuân. 2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III. 3. Địa điểm xây dựng: Xã Thăng Điền, thành phố Đà Nẵng.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng. Giải quyết tranh chấp: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa Án theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: Ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng. - Ngày hoàn thành dự kiến: 150 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.

E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 98.704.000 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Theo thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu trong quá trình ký kết hợp đồng và đảm bảo theo quy định.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: - Tất cả các loại vật tư, vật liệu phục vụ công trình xây dựng trước khi đưa vào công trình phải kiểm tra thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý theo quy định hiện hành. Vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng mới được sử dụng vào công trình xây dựng. - Máy móc, thiết bị thi công phải còn sử dụng tốt, còn thời hạn kiểm định đối với các máy móc, thiết bị thi công thuộc trong danh mục các thiết bị phải kiểm định an toàn. - Ngoài những nội dung quy định tại hướng dẫn này còn phải tuân theo những quy định của tiêu chuẩn, quy phạm chuyên ngành về công tác thí nghiệm đảm bảo chất lượng về vật liệu xây dựng và kết cấu, cầu kiện công trình xây dựng.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói. Giá hợp đồng đã bao gồm thuế VAT là 8%.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: + Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho Nhà thầu không quá 30% giá trị hợp đồng. Giá trị cụ thể do Chủ đầu tư quyết định; tạm ứng theo hình thức chuyển khoản, kèm theo chứng từ bảo lãnh tạm ứng có chứng thực của ngân hàng (bản gốc). Số lần tạm ứng: Không quá 03 lần (theo thỏa thuận với Chủ đầu tư trên cơ sở mặt bằng đã được bàn giao). + Thu hồi tạm ứng: . Tiền tạm ứng trước sẽ được Chủ đầu tư thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo nhưng lần thu hồi tạm ứng đầu tiên là không quá 03 tháng kể từ ngày được tạm ứng vốn. . Tiền tạm ứng được thu hồi hết khi: Thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký hoặc tiến độ công trình đạt 80% so với tổng tiến độ thi công đã được ký kết trong hợp đồng. Tùy theo điều kiện nào đến trước thì số tiền tạm ứng sẽ được thực hiện các thủ tục liên quan để thu hồi hết khi đó.

	. Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Số lần thu hồi và tỷ lệ thu hồi sẽ được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình ký kết hợp đồng và đảm bảo theo quy định. - Thời gian tạm ứng: + Việc tạm ứng chỉ được thực hiện sau khi nhà thầu nhận bàn giao mặt bằng từ Chủ đầu tư. + Trong vòng 30 ngày làm việc sau khi Chủ đầu tư nhận được thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng, thư bảo lãnh tiền tạm ứng do Ngân hàng có uy tín phát hành và kế hoạch vốn đã được bố trí cho công trình.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Số lần thanh toán: không quá 05 lần. Thanh toán theo kế hoạch vốn được phân bổ. Thanh toán sau khi nhà thầu được nghiệm thu các khối lượng công việc thực tế hoàn thành. Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu theo kế hoạch vốn được phân bổ trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ từ Nhà thầu (tất cả các hồ sơ liên quan từ khởi công đến giai đoạn thanh toán công trình), cụ thể như: - Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng xây dựng công trình. - Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công. - Phiếu yêu cầu nghiệm thu. - Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình trong quá trình thi công xây dựng. - Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình (bản sao); - Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế trong giai đoạn thanh toán. - Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán (theo phụ lục 03a/TT), bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán; - Hóa đơn GTGT theo giá trị khối lượng nghiệm thu; - Chứng từ, hóa đơn đầu vào. - Các tài liệu khác theo quy định.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế

	sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: - Khi có sự thay đổi về chính sách, pháp luật làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng; - Sự kiện bất khả kháng; - Thay đổi về thiết kế được duyệt; - Thay đổi tiến độ hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 70 của Luật Đấu thầu; - Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng mà không do lỗi của chủ đầu tư.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng..
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: - Phạt chậm tiến độ thi công: Nhà thầu thi công nếu thi công chậm tiến độ thì phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho 01 ngày chậm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư do lỗi của nhà thầu gây ra. - Nhà thầu chậm nộp các thủ tục theo quy định để cơ quan chuyên môn kiểm tra công tác nghiệm thu thì phạt 0,1% giá hợp đồng cho 01 ngày chậm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư do lỗi của nhà thầu gây ra. - Phạt chậm nộp hồ sơ thanh toán: Nhà thầu thi công phải nộp hồ sơ thanh toán cho Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 10 ngày kể từ lúc Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu nhà thầu nộp hồ sơ thanh toán. Trường hợp, nhà thầu thi công chậm nộp hồ sơ thanh toán thì phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho 01 ngày chậm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư do lỗi của nhà thầu gây ra. - Phạt chậm nộp hồ sơ quyết toán: Nhà thầu thi công phải nộp hồ sơ quyết toán cho Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 60 ngày kể từ lúc Chủ đầu tư có văn bản yêu cầu nhà thầu nộp hồ sơ quyết toán. Trường hợp Nhà thầu thi công chậm nộp hồ sơ quyết toán, kể từ ngày thứ 61 cứ mỗi ngày trễ thì phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho 01 ngày chậm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận trên, Nhà thầu vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại cho Chủ đầu tư do lỗi của nhà thầu gây ra. - Các trường hợp vi phạm khác của Nhà thầu thực hiện phạt và bồi thường thiệt hại cho các bên theo quy định hiện hành.

	- Mức phạt tối đa bằng 12% giá trị hợp đồng, giá trị bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo thiệt hại thực tế. - Giá hợp đồng tính phạt bằng tổng giá trị hợp đồng do hai bên ký kết (Trường hợp liên danh các nhà thầu thì bằng tổng giá hợp đồng của các nhà thầu cộng lại). - Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt và bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ <i>[ghi thời gian bàn giao công trình]</i> .
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ <i>[ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công]</i> .
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 5% giá trị gói thầu (164.507.000 VND).
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 60 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.